

Bản án số: 61/2021/HS-ST  
Ngày 20-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Xuân;

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 16/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**Nông Quốc T1**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 12 năm 19xx tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Quốc T2 (đã chết) và bà Bé Thị T3; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 10/4/2021 đến ngày 07/5/2021. Ngày 08/5/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**Nông Văn V**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 4 năm 19xx tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Hà N1 và bà Hoàng Thị H; Vợ: Lục Thị N2;  
Con: Có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 10/4/2021 đến ngày 07/5/2021. Ngày 08/5/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**Đàm Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 8 năm 19xx tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn T5 và bà Đàm Thị K; Vợ: Vương Thị E; Con: Có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/11/2011, bị Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt).

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/4/2021 đến ngày 04/5/2021. Ngày 05/5/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Nông Quang T6, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

- Đàm Trung T7, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 35 ngày 09/4/2021, Tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Tr làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường thuộc xóm C, thị trấn Tr, huyện T phát hiện Nông Văn V điều khiển xe máy chở Nông Quốc T1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện một bao tải dưa màu cam ở trên xe và một bao tải màu vàng cách xe máy 05m, bên trong các bao tải chứa nhiều khối hộp hình vuông, hình trụ nhiều màu sắc nghi là pháo nổ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, tài sản liên quan gồm: 02 bao tải bên trong chứa 02 khối hộp; 50 vật hình trụ màu vàng, xanh, tím; 10 khối hình tròn dạng bánh; 09 khối hình chữ nhật; 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11B1-445.55; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo. Khai thác nhanh, Nông Quốc T1 và Nông Văn V thừa nhận 02 bao tải thu giữ là pháo mua về để đốt dịp tết Thanh Minh.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định. 02 vật hình khối hộp bên trong gồm 36 vật hình trụ liên kết với nhau có khối lượng 2,2kg; 09 vật có khối hình chữ nhật có khối lượng 02kg; 50 vật hình trụ có khối lượng 8,5kg; 10 vật hình tròn, dạng bánh có khối lượng 13,3kg. Tổng cộng các loại là 26kg. Cơ quan điều tra trích lấy mỗi loại 01 mẫu vật gửi giám định (lần lượt là mẫu 01, mẫu 02, mẫu 03, mẫu 04). Tại bản kết luận giám định số 39/KL-PC09 ngày 24/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật 01 gửi giám định là pháo, loại Pháo hoa nổ, Mẫu 02; 03; 04 gửi giám định đều là pháo, loại Pháo nổ.

Ngày 28/4/2021, Đàm Văn T4 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đầu thú. Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-227.61; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng 16 giờ 30 ngày 09/4/2021, Nông Quốc T1 gọi điện thoại cho Đàm Văn T4 nhờ T4 hỏi giúp mua pháo để đốt dịp tết thanh minh. T4 gọi điện thoại qua ứng dụng Wechat cho một người đàn ông quen biết khi đi bốc vác hàng để hỏi thì người đàn ông này trả lời là có. Biết có pháo bán, T1 bảo T4 mua giúp số lượng pháo cần lấy. Sau đó T1 rủ V đi vào xã T mua pháo và được V đồng ý. Lúc này, T1 lấy xe mô tô biển kiểm soát 11B1-455.55 cho V điều khiển chở mình từ thị trấn Tr vào xã T. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày thì cả hai vào đến nhà của T4. T1 nói đi lấy pháo trước, nghe vậy T4 lấy xe mô tô rồi T1 đi theo xe của T4. V điều khiển xe mô tô của T1 đi sau. Khi đến xóm Đ cũ, xã T thì để xe ở cạnh đường, cả ba đi bộ vào khu vực mốc 756 thuộc xóm B, xã T để mua pháo, đi được một đoạn thì V dừng lại chờ, T1 và T4 tiếp tục đi vào chờ một lúc thì có một người đàn ông đưa cho 02 bao tải pháo. T4 hỏi người đàn ông này hết bao nhiêu tiền thì được biết 2.000.000đ. Số tiền này, T1 trực tiếp đưa cho T4 và thấy T4 đưa cho người đàn ông mang pháo đến. Sau đó cả ba vác pháo ra chỗ để xe mô tô chở về nhà T4 cất giấu ở nhà bếp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô, T1 ngồi sau cả hai chở 02 bao tải pháo để đi về nhà. Khi đến xóm C, thị trấn Tr bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng và các tài sản đang tạm giữ xác định được: Đối với số pháo thu giữ do việc bảo quản có nguy cơ cháy nổ nên ngày 14/5/2021 Công an huyện đã tiêu hủy bằng hình thức ngâm nước. 01 xe máy biển kiểm soát 11B1-445.55 chủ sở hữu là Nông Quang T6, xe máy biển kiểm soát 11B1-227.61 chủ sở hữu là Đàm Trung T7, việc T1, T4 mang xe đi vận chuyển pháo T6 và T7 không biết, nên ngày 21/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại xe cho anh T6, anh T7. 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Nông Quốc T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Đàm Văn T4 dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua pháo vào ngày 09/4/2021.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTK ngày 29/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Quốc T1, Nông Văn V và Đàm

Văn T4 về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tú khai: Ngày 09/4/2021, được gọi điện cho T4 để hỏi mua pháo giúp, khi biết có pháo thì T1 rủ V đi cùng. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày thì T1, V vào đến nhà của T4. Sau đó cả ba người đi vào khu vực mốc 756 thuộc xóm B, xã T để mua pháo bằng tiền của T1 là 2.000.000đ, rồi mang về nhà T4 cất giấu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô, T1 ngồi sau cả hai chở 02 bao tải pháo để đi về nhà. Khi đến xóm C, thị trấn Tr bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích mua số pháo trên để đốt dịp tết thanh minh.

Bị cáo V, T4 xác nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của T1 vừa trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đàm Trung T7 khai: Đàm Văn T4 là em trai ruột của anh, ngày 09/4/2021 T4 có dùng chiếc xe máy của anh đi chở pháo, việc này anh hoàn toàn không biết. Hiện nay Công an huyện đã trả lại xe cho anh và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nông Quốc T1 và Nông Văn V. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Đàm Văn T4. Xử phạt bị cáo Nông Quốc T1 từ 18 - 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng; Xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 15 - 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng; Xử phạt bị cáo Đàm Văn T4 từ 18 - 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng. Về vật chứng đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo T1 và T4; Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải chứa màu vàng và màu vàng cam.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần pháo để đốt dịp tết thanh minh, nên khoảng 16 giờ 30 ngày 09/4/2021, Nông Quốc T1 gọi điện thoại cho Đàm Văn T4 nhờ T4 hỏi giúp mua pháo. T4 gọi điện thoại qua ứng dụng Wechat cho một người đàn ông quen biết khi đi bốc vác hàng để hỏi thì người đàn ông này trả lời là có. Biết có pháo bán, T1 rủ V đi vào xã T mua pháo và được V đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày thì T1, V vào đến nhà của T4. Cả ba điều khiển xe máy đến xóm Đ cũ, xã T thì để xe ở cạnh đường, rồi đi bộ vào khu vực mốc 756 thuộc xóm B, xã T để mua pháo với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với số tiền 2.000.000đ. Sau đó cả ba người vác pháo ra chỗ để xe mô tô chở về nhà T4 cất giấu ở nhà bếp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô, T1 ngồi sau cả hai chở 02 bao tải pháo đi về nhà. Khi đến xóm C, thị trấn Tr bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang là 26kg pháo nổ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển dưới mọi hình thức nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích và nhận định trên đây, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Nông Quốc T1, Nông Văn V và Đàm Văn T4 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Riêng Nông Quốc T1 và Nông Văn V tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra mở rộng phát hiện thêm đồng phạm mới trong cùng vụ án nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T4 tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Đàm Văn T4, ngày 18/11/2011, bị Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt. Mặt khác đó là hành vi vi phạm hành chính, không phải là hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, T4 vẫn thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Tội phạm thực hiện là ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Các bị cáo T1, V là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đối với Đàm Văn T4, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nên căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì T4 vẫn thuộc trường hợp người có nhân thân tốt. Tất cả các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo giáo dục tại địa phương, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Xét mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Đối với Nông Quốc T1 là người khởi xướng và trực tiếp bỏ tiền túi để mua pháo, nên bị cáo là người chịu hình phạt cao nhất. Đàm Văn T4 là người trực tiếp liên hệ người mua pháo và có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn nên phải chịu hình phạt cao thứ hai. Nông Văn V là người tham gia thứ yếu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chịu hình phạt cao thứ ba trong vụ án.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 xe máy biển kiểm soát 11B1-445.55 chủ sở hữu là Nông Quang T6; 01 xe máy biển kiểm soát 11B1-227.61 chủ sở hữu là Đàm Trung T7. Khi các bị cáo dùng xe đi chở pháo các anh T6, T7 không biết, nên ngày 21/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại xe cho anh T6, anh T7 là có căn cứ. Đối với số pháo thu giữ do việc bảo quản có nguy cơ cháy nổ nên ngày 14/5/2021 Công an huyện đã tiêu hủy bằng hình thức ngâm nước là phù hợp với quy định của pháp luật. 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Nông Quốc T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Đàm Văn T4 liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 02 bao tải liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Đối với người đàn ông bán pháo do không xác định được họ, tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: các bị cáo là người bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với Nông Quốc T1 và Nông Văn V.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với Đàm Văn T4.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nông Quốc T1, Nông Văn V và Đàm Văn T4 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

**2. Về hình phạt:**

- Xử phạt Nông Quốc T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2021.

- Xử phạt Đàm Văn T4 21 (hai mươi một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2021.

- Xử phạt Nông Văn V 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2021.

Giao các bị cáo Nông Quốc T1 và Nông Văn V cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đàm Văn T4 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu cam và 01 bao tải màu vàng;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Nông Quốc Tú và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Đàm Văn Trường.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 01/7/2021.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nông Quốc T1, Nông Văn V và Đàm Văn T4 mỗi người phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Xuân - Nguyễn Thị Minh Tâm**

**Nông Văn Tùng**